TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ TH 21D
HỌC KỲ: 2
MÔN: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG
SỐ TIẾT: 60
SỐ TC: 4
GV: NGUYỄN HỒNG GIANG
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0306211325	Trần Văn	An	14/10/2000	4.0	0.0	0.0	0.4	
2	0306211326	Ngô Phạm Minh	Anh	28/11/2003	8.0	5.5	2.0	4.0	
3	0306211327	Huỳnh Gia	Bảo	24/04/2003	8.0	5.5	3.0	4.5	
4	0306211328	Lê Nguyên	Bảo	21/11/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	0306211330	Nguyễn Thái	Bình	19/04/2002	6.0	5.5	2.0	3.8	
6	0306211331	Phạm Quảng	Bình	02/09/2003	10.0	7.0	3.0	5.3	
7	0306211332	Đặng Trung	Chánh	21/10/2003	10.0	6.5	3.0	5.1	
8	0306211335	Võ Trung	Dĩ	08/11/2003	10.0	7.5	3.0	5.5	
9	0306211338	Bạch Thành	Đạt	15/01/2003	8.0	5.0	1.0	3.3	
10	0306211340	Huỳnh Tấn	Đạt	05/06/2003	10.0	6.0	4.0	5.4	
11	0306211341	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	18/04/2003	10.0	5.0	5.0	5.5	
12	0306211342	Nguyễn Thế	Đức	06/06/2002	1.0	3.0	0.0	1.3	
13	0306211343	Huỳnh Vĩnh	Hào	29/08/2003	9.0	3.0	3.0	3.6	
14	0306211345	Từ Văn	Hân	16/12/2002	8.0	5.5	5.0	5.5	
15	0306211346	Huỳnh Hữu	Hiếu	11/08/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
16	0306211347	Nguyễn Thanh	Hoài	23/12/1999	4.0	6.5	0.0	3.0	
17	0306211348	Nguyễn Minh	Hoàng	15/12/2003	6.0	5.5	4.0	4.8	
18	0306211349	Trần Văn	Hoàng	08/06/2003	2.0	5.0	0.0	2.2	
19	0306211350	Trần Ngọc	Hòa	29/10/2003	10.0	5.5	3.0	4.7	
20	0306211351	Đặng Ngọc	Huy	26/01/2003	10.0	5.5	3.0	4.7	
21	0306211352	Hồ Đăng	Huy	06/12/2003	10.0	9.5	8.0	8.8	
22	0306211354	Lê Gia	Huy	22/08/2003	4.0	4.0	3.0	3.5	
23	0306211355	Trần Gia	Huy	28/06/2003	10.0	5.0	3.0	4.5	
24	0306211359	Nguyễn Vi	Khánh	25/08/2003	4.0	5.0	1.0	2.9	
25	0306211360	Dư Thanh	Khoa	06/05/2003	10.0	6.0	4.0	5.4	
26	0306211361	Nguyễn Thiên	Khôi	26/09/2003	9.0	4.5	4.0	4.7	
27	0306211362	Nguyễn Hoàng	Khương	19/05/2003	8.0	4.0	3.0	3.9	
28	0306211363	Đỗ Dương Gia	Kiệt	16/06/2003	10.0	6.0	3.0	4.9	
29	0306211365	Lê Nhật	Kỳ	03/03/2003	10.0	6.0	5.0	5.9	
30	0306211366	Nguyễn Cao	Kỳ	12/12/2003	10.0	5.0	3.0	4.5	
31	0306211368	Tăng Quốc	Lâm	11/12/2003	2.0	2.5	2.0	2.2	
32	0306211370	Lê Phạm Phúc	Lợi	11/10/2003	10.0	6.0	2.0	4.4	
33	0306211371	Nguyễn Thành	Luân	10/06/2003	9.0	3.5	3.0	3.8	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0306211372	Hoàng Cao Đức	Mạnh	23/02/2003	4.0	0.0	0.0	0.4	
35	0306211373	Trương Hoàn	Mi	11/07/2003	10.0	6.0	3.0	4.9	
36	0306211374	Lê Trần Thiện	Minh	30/03/2003	0.0	0.0	4.0	2.0	
37	0306211376	Nguyễn Quốc	Nam	15/02/2003	10.0	10.0	5.0	7.5	
38	0306211377	Nguyễn Tiến	Nghĩa	14/03/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
39	0306211379	Lê Võ Phúc	Nguyên	30/03/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	0306211380	Nguyễn Khôi	Nguyên	08/08/2003	10.0	7.5	3.0	5.5	
41	0306211381	Huỳnh Trung	Nhật	28/01/2003	9.0	4.5	4.0	4.7	
42	0306211382	Lê Minh	Nhật	08/05/2003	6.0	5.5	5.0	5.3	
43	0306211383	Nguyễn Quang	Nhật	29/01/2003	10.0	5.5	2.0	4.2	
44	0306211384	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/11/2003	8.0	5.0	3.0	4.3	
45	0306211385	Nguyễn Minh	Phát	02/08/2003	10.0	5.5	4.0	5.2	
46	0306211386	Trương Tấn	Phát	28/06/2003	4.0	4.0	0.0	2.0	
47	0306211387	Lưu Hoài	Phi	08/04/2003	10.0	7.5	4.0	6.0	
48	0306211390	Nguyễn Trọng	Phú	24/08/2003	8.0	0.0	4.0	2.8	
49	0306211391	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/12/2003	8.0	4.0	4.0	4.4	
50	0306211392	Nguyễn Phạm Hoàng	Phúc	16/06/2003	8.0	4.5	3.0	4.1	
51	0306211393	Võ Huỳnh Ngọc	Phước	17/07/2002	10.0	8.0	3.0	5.7	
52	0306211394	Trần Việt	Quang	27/08/2003	8.0	4.5	0.0	2.6	
53	0306211395	Đinh Định	Quốc	07/11/2003	10.0	5.0	3.0	4.5	
54	0306211396	Lê Anh	Quốc	14/05/2002	8.0	5.5	4.0	5.0	
55	0306211397	Đặng Quốc	Sang	29/09/2003	10.0	5.5	5.0	5.7	
56	0306211398	Lưu Minh	Sang	19/04/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
57	0306211399	Phan Tấn	Sang	02/05/2003	2.0	0.0	0.0	0.2	
58	0306211400	Võ Minh	Tâm	16/08/2003	10.0	5.5	4.0	5.2	
59	0306211402	Nguyễn Ngọc	Thạch	01/04/2003	8.0	6.0	5.0	5.7	
60	0306211403	Đỗ Quyết	Thắng	01/03/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
61	0306211404	Phạm Đức	Thịnh	20/05/2003	10.0	5.5	2.0	4.2	
62	0306211405	Nguyễn Văn	Thông	26/10/2003	8.0	5.0	3.0	4.3	
63	0306211406	Cao Minh	Thuận	26/09/2002	8.0	6.0	5.0	5.7	
64	0306211407	Nguyễn Đức Gia	Thuận	04/11/2003	2.0	6.0	3.0	4.1	
65	0306211408	Nguyễn Thanh	Thuận	14/06/2003	10.0	6.5	7.0	7.1	
66	0306211409	Nguyễn Hoài	Thương	15/02/2003	10.0	6.0	5.0	5.9	
67	0306211410	Hoàng Anh Thanh	Tiến	06/11/2001	8.0	8.0	6.0	7.0	
68	0306211411	Nguyễn Minh	Tiến	21/11/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	
69	0306211413	Nguyễn Hoàng Kim	Toàn	17/02/2002	10.0	5.5	5.0	5.7	
70	0306211415	Nguyễn Minh	Trí	01/08/2003	8.0	6.0	4.0	5.2	
71	0306211416	Lê Quang	Trọng	08/03/2003	10.0	5.0	5.0	5.5	
72	0306211417	Nguyễn Minh	Trung	15/10/2003	10.0	5.0	3.0	4.5	
73	0306211419	Trịnh Trung	Trực	19/06/2002	4.0	6.0	0.0	2.8	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
74	0306211420	Trần Thị Ánh	Tuyết	03/10/2003	9.0	4.5	3.0	4.2	
75	0306211421	Đỗ Thanh	Tùng	01/05/1997	10.0	5.5	2.0	4.2	
76	0306211422	Huỳnh Thanh	Tùng	22/03/2003	10.0	6.0	4.0	5.4	
77	0306211423	Nguyễn Thị Thảo	Vân	15/07/2003	10.0	5.5	4.0	5.2	
78	0306211424	Nguyễn Quang	Vinh	04/11/2003	10.0	5.0	2.0	4.0	
79	0306211425	Lê Công	Vĩnh	23/02/2003	10.0	7.0	4.0	5.8	
80	0306211427	Mai Nguyễn Trần	Vũ	27/07/2003	10.0	5.5	2.0	4.2	
81	0306211428	Nguyễn Thanh	Vũ	17/08/2003	10.0	5.0	3.0	4.5	
82	0306211429	Nguyễn Ngọc Như	Ý	08/12/2003	10.0	5.0	5.0	5.5	

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	82(100%)	0(0%)	1(1.2%)	3(3.7%)	1(1.2%)	25(30.5%)	31(37.8%)	21(25.6%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 16 tháng 08 năm 2022

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN HỒNG GIANG